

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: **22/2021/HS-ST**

Ngày 07 - 9 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Văn Phiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Minh và bà Phan Thị Kim Loan.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Th Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn M** (*Tên gọi khác: T*), sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn A, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và con bà Vũ Thị O, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Lê Phạm DP, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 03/02/2021 bị Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 24/QĐ/UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày kể từ ngày 03/2/2021 về việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2021, đến ngày 08/5/2021 chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

**2. Nguyễn Chi Th**, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn A, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1971 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Trần Mỹ L1, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 30/01/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích theo quy định; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2021, đến ngày 08/5/2021 chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Lê Thị T1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn A, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Ông Võ Văn Nh, sinh năm 1982; địa chỉ: Bon P, xã ĐN, huyện T, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/4/2021, Nguyễn Chí Th đi xem mô tô Yamaha biển kiểm soát 61E1-076.09 đến nhà Lê Văn M rủ đi mua ma túy về sử dụng. M nói đi vào bản N, xã ĐN, huyện T sẽ mua được nhiều ma túy hơn. Th đồng ý và điều khiển xe chở M đi vào xã ĐN. Trên đường đi, gặp người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở gần chợ ĐS cũng là người nghiện ma túy. M hỏi vay nợ ma túy của T2 để sử dụng. T2 đồng ý để lại cho M 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Trên đường đi vào xã ĐN, Th và M tấp vào lề đường và sử dụng hết số ma túy mà T2 đưa. Sau đó Th đưa cho M số tiền 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để cùng đi mua ma túy. M mua nước, đồ ăn và đồ xăng hết 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng) và bỏ ra số tiền 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) để góp cùng Th mua ma túy. Khi cả hai đi đến bờ đập thuộc bản N, xã ĐN thì M để Th đứng chờ, còn M lấy xe chạy vào bản N gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ đi mua ma túy hộ. M đưa cho người phụ nữ này 320.000 đồng (trong đó 300.000 đồng để mua ma túy và 20.000 đồng tiền công). Khoảng 05 phút sau, người phụ nữ này đến đưa cho M 01 gói ma túy. Nhận được ma túy, M điều khiển xe quay lại chỗ Th đang đứng đợi, lấy ma túy ra cắt một phần nhỏ để sử dụng. Sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe đến vườn điều huộc bản N thì dừng dụng và sử dụng ma túy thêm một lần nữa. Số ma túy còn lại M gói vào túi nilon bên trong có bọc thêm giấy bạc và bỏ vào túi quần sau bên trái để về nhà cùng nhau sử dụng tiếp. Khi cả hai đi đến đoạn đường gần cổng Ủy ban nhân dân xã ĐN thì bị lực lượng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định 55/KLMT-PC09 ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong trong bì thư gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,4061 gam, là Heroine (hoàn lại sau giám định 0,3422 gam).

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 03/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chí Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 gọi tắt là (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chí Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chí Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (BLHS) đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

*Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,3422 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định); 01 kim tiêm đã qua sử dụng và 01 con dao cắt giấy màu xanh.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Spark màu đen-vàng-đỏ, biển kiểm soát 61E1-076.09 cho bà Lê Thị T1 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen không xác định nhãn hiệu cho Lê Văn M là chủ sở hữu hợp pháp, không liên quan đến việc phạm tội.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị T1 không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chí Th đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do ý thức coi thường pháp luật, bản thân lại là người nghiện ma túy nên sáng ngày 29/4/2021, Lê Văn M và Nguyễn Chí Th rủ nhau vào bản N, xã ĐN, huyện T để mua ma túy về sử dụng. Khi đi về đến đoạn đường phía trước Ủy ban nhân dân xã ĐN, huyện T, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Công an huyện Tuy Đức phát hiện, bắt quả tang Lê Văn M và Nguyễn Chí Th đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,4061 gam ma túy với mục đích để sử dụng. Qua giám định chất thu giữ trên là Ma túy, là *Heroine*.

Như vậy hành vi của Lê Văn M và Nguyễn Chí Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c. Heroine, Cocainne, Methamphetamine, Amphetamine MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 05 gam;".*

....".

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây nhiều hậu quả, hệ lụy xấu cho xã hội. Vì vậy, bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chí Th phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

*Về nhân thân:* Ngày 03/02/2021 bị cáo Lê Văn M đã bị Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 24/QĐ/UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày kể từ ngày 03/2/2021 (đã chấp hành xong ngày 03/5/2021) về việc sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 30/01/2013 bị cáo Nguyễn Chí Th bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích theo quy định.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Th là người rủ rê, lôi kéo bị cáo M đi mua ma túy nhưng cả hai cùng góp tiền và bị cáo M lại là người chủ động đi vay, mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng. Cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực, nên HĐXX xét thấy cần xử phạt hai bị cáo với mức hình phạt như nhau.

[7] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chí Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông tên T2 và người phụ nữ dân tộc Mông (chưa xác định nhân thân lai lịch) đã cho vay và bán ma túy cho Lê Văn M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tách ra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo M và Th không có tài sản riêng nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 0,3422 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định); 01 kim tiêm đã qua sử dụng và 01 con dao cắt giấy màu xanh là những công cụ mà Lê Văn M, Nguyễn Chí Th sử dụng cho việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Spark màu đen-vàng-đỏ, biển kiểm soát 61E1-076.09 thuộc sở hữu của bà Lê Thị T1 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen không xác định nhãn hiệu thuộc sở hữu của Lê Văn M không liên quan đến việc phạm tội nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho bà Thu và bị cáo M là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chí Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn M (*Tên gọi khác: T*) và Nguyễn Chí Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M (*Tên gọi khác: T*) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/4/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/4/2021.

2. *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Spark màu đen-vàng-đỏ, biển kiểm soát 61E1-076.09 cho bà Lê Thị T1 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen không xác định nhãn hiệu cho Lê Văn M.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3422 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định); 01 kim tiêm đã qua sử dụng và 01 con dao cắt giấy màu xanh.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức*).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Văn M; Nguyễn Chí Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV 06 ; PC10 CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Các bị cáo; Người có qnlvq;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

***Đã ký và đóng dấu***

**Phạm Văn Phiếm**